TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 07-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Tuý – Hiệu trưởng Trường Trung học nông nghiệp Thái Bình;

2. Ông Nguyễn Gia Khải – Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Quỳnh Mỹ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Minh Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hướng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 128/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST- HS ngày 27 tháng 12 năm 2024, đối với:

Bị cáo Đặng Văn Q, sinh ngày 08/3/2007 (tính đến ngày phạm tội 17 tuổi 05 tháng 02 ngày), tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đặng Văn L, sinh năm 1977 và bà: Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1978;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/10/2024 đến nay.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Q: Ông Đặng Văn L sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1978 – Là bố mẹ đẻ

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lê Chí D

Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T.

Bị hại: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1966 (*đã chết*)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

- Cụ Phạm Huy T, sinh năm 1944 – là bố đẻ bị hại

- Cụ Đào Thị L2, sinh năm 1946 – là mẹ đẻ bị hại

Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Ông Nguyễn Văn T1 sinh năm 1965 – là chồng bị hại

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

- Chị Nguyễn Thị H sinh năm 1989 – là con gái bị hại

Địa chỉ: xã B, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh

- Anh Nguyễn Văn H1 sinh năm 1991 – là con trai bị hại

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Người uỷ quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1978

Đia chỉ: Thôn N, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình

Có sự tham gia của: Ông Nguyễn Đức Đ

Bí Thư đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Q – Nơi bị cáo đang sinh hoạt đoàn.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, bà L1 và ông D; vắng mặt những người tham gia tố tụng khác)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Văn Q không có giấy phép lái xe mô tô. Chiều ngày 10/8/2024, Q không đội mũ bảo hiểm, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn xanh bạc, biển số 17B5-663.89, dung tích xilanh 109cm^3, của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Mỹ L1 từ nhà đến xã Đ, huyện Q mua quần áo rồi lại điều khiển chiếc xe trên theo đường Quốc lộ 10 đến xã A rẽ vào đường ĐT455, hướng xã A đi xã Q để về nhà. Khoảng 16 giờ 55 phút, xe Q điều khiển đến gần ngã tư giao nhau giữa đường ưu tiên ĐT455 với đường không ưu tiên xã Q đi xã A, thuộc thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Đường ĐT455 rải nhựa asphanlt tương đối bằng phẳng rộng 07 mét, được chia

thành 02 chiều đi, chiều xã A đi xã Q và ngược lại, mỗi chiều rộng 3,5 mét, phân chia bởi vạch sơn màu vàng, loại vạch đơn kẻ nét đứt dọc tim đường. Giáp mép đường bên phải chiều xã A đi xã Q là mặt cống thoát nước bê tông xi măng rộng 1,1 mét cao bằng mặt đường tiếp đến là vỉa hè lát gạch rộng 04 mét, cao hơn mặt đường 0,1 mét và khu vực Trường tiểu học xã A. Trên vỉa hè có cột biển báo đôi "Giao nhau với đường không ưu tiên" và "Đi chậm" (ký hiệu A). Giáp mép đường bên trái là vỉa hè lát gạch rộng 05 mét, cao hơn mặt đường 0,1 mét tiếp đến khu dân cư. Đường xã Q đi A rải nhựa asphanlt tương đối bằng phẳng rộng 07 mét, được chia thành 2 chiều đi, chiều xã Q đi A và ngược lại, mỗi chiều rộng 3,5 mét, trên lề đường bên phải mỗi chiều đi vào ngã tư có cột biển báo đôi "Đi chậm" và "Giao nhau với đường ưu tiên" (ký hiệu (B). Lúc này, mặt đường khô, mật độ phương tiện tham gia giao thông vừa phải. Q không sử dụng rượu bia, chất kích thích, điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 50km/h, ở chiều đường bên phải, cách mép đường 01 mét. Cách ngã tư khoảng 20 mét, Q thấy có xe máy điện, nhãn hiệu Vietthai, số loại 133Fi, màu sơn đen trắng, không đeo biển số, sau biết do bà Phạm Thị N điều khiển đi với tốc độ khoảng 15km/h, từ đường không ưu tiên (đường X đi xã A) bên phải ra đường ĐT455, chéo hướng sang chiều đường bên phải (xã Q đi xã A) không có tín hiệu báo hướng rẽ. Cho rằng bà N sẽ đi thẳng sang chiều đường bên phải nên Q giữ nguyên tốc độ. Cách khoảng 06 mét, bà N lại điều khiển xe sang trái đi ngược chiều đường. Thấy vậy, Q bóp phanh tay, đánh lái sang phải để tránh nhưng do đi nhanh, khoảng cách gần nên má lốp bên phải, chắn bùn bánh trước, ốp mặt nạ xe mô tô đã va chạm với trục, càng, vành, chắn bùn bánh trước và giỏ xe máy điện. Sau va chạm, xe máy điện đổ trái, đầu xe hướng mép đường bên trái, chiều xã Q đi xã A, đuôi xe hướng xã Q, bà N ngã va chạm với mặt đường; xe mô tô đổ nghiêng phải, đầu xe hướng xã Q, đuôi xe hướng xã A. Q ngã chỉ xây xát nhẹ tự đứng dậy thấy bà N nằm ngửa cạnh xe máy điện đổ, đầu hướng xã Q, chân hướng xã A đã cùng người dân đưa bà N đến Bệnh viện đa khoa huyện Q, tỉnh Thái Bình; xe mô tô, xe máy điện được dong dựng trên vỉa hè bên phải chiều xã A đi xã Q. Hậu quả: bà N bị chấn thương sọ não chết hồi 06 giờ 37 phút ngày 11/8/2024; xe mô tô và xe máy điện bị nứt vỡ nhựa, thiệt hại trị giá không đáng kể.

Bản kết luận giám định tử thi số 1244/KLGĐTT-KTTHS, ngày 04/9/2024 của Phòng K Công an tỉnh T: *"1. Các kết quả chính: Khám ngoài: Trên tử thi có các vết sây sát da, dập da, sưng nề, tụ máu tại vùng đầu, bụng, vai, bẹn, mông, tay và chân. Khám trong: Vỡ xương sọ vùng chẩm trái, chảy máu não. 2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân Phạm Thị N chết do chấn thương sọ não".*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ L1 khai: Bà và ông Đặng Văn L là vợ

chồng, bị cáo là con đẻ của ông bà. Bà không chứng kiến vụ tai nạn giao thông, bà cũng không biết việc bị cáo Đặng Văn Q lấy xe mô tô của bà điều khiển, gây tai nạn. Bà không giao xe cho bị cáo Q điều khiển. Sau khi vụ tai nạn xảy ra Q đã tác động để gia đình bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình và bị cáo đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 140.000.000 đồng. Bà không yêu cầu đề nghị đối với Q về khoản tiền này. Bà cũng đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu Honda, W, biển số 17B5-663.89 (cùng các mảnh vỡ kèm theo) mà bị cáo điều khiển gây tai nạn. bà không có ý kiến yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSQP ngày 19/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình truy tố Đặng Văn Q về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đặng Văn Q. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*";

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; Điều 50; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 98; Điều 101, Điều 54; khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo, gia đình bị cáo và gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại số tiền là 140.000.000 đồng. Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường xong.

Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa cho bị cáo có ý kiến tranh luận: Nhất trí với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và các vấn đề khác của vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi mình đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi chưa đủ độ tuổi để được đào tạo cấp giấy phép lái xe mà điều khiển xe mô tô của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, dẫn tới hậu quả làm chết 01 người, phương tiện bị hư hỏng nhẹ. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông (kèm bản ảnh); Biên bản khám nghiệm kèm bản ảnh các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q lập; Biên bản khám nghiệm tử thi do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q lập; Bản kết luận giám định tử thi của Phòng K Công an tỉnh T; Biên bản đo nồng độ cồn của Đội Cảnh sát giao thông trật tự Công an huyện Q, tỉnh Thái Bình đối với Đặng Văn Q; lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 55 phút ngày 10/8/2024, tại ngã tư giao nhau giữa đường ưu tiên ĐT455 với đường không ưu tiên xã Q đi xã A, thuộc thôn X, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Đặng Văn Q không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn xanh bạc, dung tích xi lanh 109 cm^3, biển số 17B5-663.89 của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Mỹ L1, không đội mũ bảo hiểm, đi ở chiều bên phải đường ĐT455, với vận tốc 50km/h, hướng xã A đi xã Q, qua khu vực trường học, nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên và đi chậm do không chấp hành đúng biển báo hiệu đường bộ, không tuân thủ quy định về tốc độ, không giảm tốc độ để dừng lại an toàn nên má lốp bên phải, chắn bùn bánh trước, ốp mặt nạ xe mô tô Q điều khiển đã va chạm với trục, càng, vành, chắn bùn bánh trước và giỏ xe máy điện, nhãn hiệu Vietthai, số loại 133Fi, màu sơn đen trắng, không đeo biển số do bà Phạm Thị N điều khiển, vận tốc 15km/h từ đường không ưu tiên (xã Q đi xã A) ra đường ĐT455 đi ngược chiều đường. Hậu quả:

bà N bị tử vong ngày 11/8/2024 do chấn thương sọ não; xe mô tô và xe máy điện bị nứt vỡ nhựa, thiệt hại trị giá không đáng kể. Hành vi của Đặng Văn Q vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 58 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1, 3, 5 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, ngày 29/8/2019 của Bộ G quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, gây hậu quả làm 01 người chết. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm".

Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ truy tố bị cáo Đặng Văn Q về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, Nhà nước và địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của Luật Giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng, bị cáo điều khiển xe mô tô dung tích xi lanh 109cm^3 không có giấy phép lái xe mô tô, không tuân thủ quy định về tốc độ, không tuân thủ về an toàn giao thông nên xe mô tô bị cáo điều khiển va chạm với xe đạp điện của bà Phạm Thị N dẫn đến hậu quả bà N bị tử vong, phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng nhẹ. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo Đặng Văn Q không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại Phạm Thị N điều khiển xe máy điện đi từ đường không ưu tiên ra đã không chấp hành báo hiệu đường bộ, đi không đúng chiều đường, không có tín hiệu báo hướng rẽ, không nhường đường cho xe mô tô bị cáo điều khiển đi trên đường ưu tiên tới, vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11, khoản 1, 2 Điều 15, khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Tính đến thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên việc nhận thức pháp luật còn hại chế nên cần áp dụng Điều 101, Điều 38, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo để giáo dục cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung và cho bị cáo thấy được sự nhân đạo của pháp luật. Mức hình phạt áp dụng với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo cùng gia đình bị cáo và gia đình bị hại bà Phạm Thị N đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 140.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không còn yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự nên cần ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn xanh bạc, biển số 17B5-663.89 bị cáo điều khiển gây tai nạn là của bà Nguyễn Thị Mỹ L1 (mẹ bị cáo Q), bà L1 không giao chiếc xe mô tô trên cho bị cáo Q; việc bị cáo Q điều khiển xe mô tô tham gia giao thông chiều ngày 10/8/2024 gây tai nạn cho bà Phạm Thị N, bà L1 không biết.; chiếc xe máy điện nhãn hiệu Vietthai, số loại 133Fi, màu sơn đen trắng, có biển số 17MĐ5-061.76 bị hại Phạm Thị N điều khiển là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bà N. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã không xử lý đối với bà L1 đồng thời ra quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả xe mô tô cho bà L1 và xe máy điện kèm các mảnh vỡ nhựa cho đại diện bị hại N là đúng pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với hành vi điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông của bị cáo Đặng Văn Q, Công an huyện Q đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp với khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật là phù hợp với Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Q phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 91; Điều 98; Điều 101, Điều 38, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (07/01/2025). Giao bị cáo Đặng Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo, gia đình bị cáo và gia đình bị hại Phạm Thị N về việc bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 140.000.000 đ (*Một trăm bốn mươi triệu đồng*), đã bồi thường xong.

4. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Đặng Văn Q; người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Mỹ L1 và người bào chữa cho bị cáo ông Lê Chí D có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo ông Đặng Văn L, những người đại diện hợp pháp cho bị hại cụ Phạm Huy T, cụ Đào Thị L2, ông Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H1 vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
-Người đại diện hợp pháp cho bị cáo;
-Người bào chữa cho bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
-VKSND h. Quỳnh Phụ;
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Quỳnh Hội;
- Cơ quan THA hình sự CA huyện Quỳnh Phụ;
- Công an &Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên